

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2017
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C-TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm: 1985; trú tại: Khu 03, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Phi H - sinh năm: 1983; trú tại: Khu 3, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 17/02/2017 và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hà Phi H kết hôn ngày 22/02/2006, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ đẻ anh H tại khu 03- thị trấn S và làm lao động tự do. Quá trình chung tình cảm sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên chơi bời, lười lao động, không quan tâm

đến gia đình, vợ con, lại hay gây sự đánh chửi chị. Tuy đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần, nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng đã từng sống ly thân hơn hai năm (từ khoảng giữa năm 2014 đến cuối năm 2016), sau đó chị T về tiếp tục chung sống với anh H được khoảng 2 tháng, nhưng do anh H không thay đổi nên từ đầu tháng 2 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hà Phi H.

Bị đơn là anh Hà Phi H trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống đúng như lời trình bày của chị T. Theo anh H, vợ chồng không có mâu thuẫn, chị T tự ý bỏ nhà đi, đi đâu làm gì không nói cho anh và gia đình biết. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, vì vợ chồng đã có con chung với nhau và anh muốn vợ chồng tiếp tục cùng nhau nuôi.

Về con chung: Chị T và anh H đều trình bày vợ chồng có một con chung là Hà Thanh L- sinh ngày: 22/10/2006. Hiện nay đang ở cùng anh H. Nếu ly hôn, chị T yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con chung vì con đã lớn. Anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị T và anh H đều trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật không vi phạm gì và đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hà Phi H.
- Về con chung: Giao con chung là Hà Thanh L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh H không yêu cầu.
- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Phi H bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn

theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ cho thấy, từ khoảng năm 2008, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi, lười lao động, không quan tâm đến gia đình vợ con và nhiều lần đánh chửi chị T. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân khoảng hơn hai năm, sau đó được gia đình hai bên khuyên giải nên chị T về tiếp tục chung sống được khoảng 02 tháng nhưng do anh H không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người phụ nữ; đồng thời tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên. Anh H xin đoàn tụ nhưng thực tế trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, nên yêu cầu của anh H không có căn cứ chấp nhận.

2. Về con chung: Con chung đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng ở với bố hay mẹ đều được và thực tế kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, anh H là người chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, cần giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Hai bên đều trình bày không có và không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hà Phi H.
2. *Về con chung:* Giao con chung là Hà Thanh L - sinh ngày: 22/10/2006 cho anh Hà Phi H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh H không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung, anh Hà Phi H cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003931 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn là anh Hà Phi H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho anh H hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Các đương sự;
- UBND TT S;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thắng